



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2013/CBTT-HĐQT

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Trụ sở chính: 114 Trường Chinh – Pleiku – Gia Lai

Điện thoại: 0593.823604

Fax: 0593. 826365

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Tâm Hòa

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần điện Gia Lai

Điện thoại: 0908.883.889

Fax: 0593. 826365

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Quản trị năm 2012

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Phòng thông tin và QH công chúng
- Chủ tịch HĐQT, TGD (báo cáo)

Pleiku, ngày 01 tháng 01 năm 2013

Người thực hiện công bố thông tin



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TÂM HÒA**

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 01 /2013/BC-HĐQT

Gia Lai, ngày 28 tháng 1 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2012)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên Công ty: Công ty cổ phần Điện Gia Lai

Địa chỉ: 114 Trường Chinh – Tp Pleiku – Tỉnh Gia Lai

Vốn điều lệ: 522.871.860.000 đồng

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
A. Các cuộc họp HĐQT đến ngày 09/4/2012					
1	Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Thái Văn Chuyện	Phó Chủ tịch	3/4	100%	Bận việc cá nhân, Có ủy quyền lại cho Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ
3	Ông Tân Xuân Hiến	Thành viên	4/4	100%	
4	Ông Đinh Văn Hiệp	Thành viên	4/4	100%	
5	Ông Đoàn Thanh Quang	Thành viên	1/4	75%	Bận việc cá nhân, Có ủy quyền lại cho Ông Đinh Văn Hiệp (01 cuộc họp không ủy quyền)
B. Các cuộc họp HĐQT từ sau ngày 09/4/2012 đến ngày 26/4/2012					
1	Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ	Chủ tịch	3/3	100%	
2	Ông Thái Văn Chuyện	Phó Chủ tịch	3/3	100%	
3	Ông Tân Xuân Hiến	Thành viên	3/3	100%	
C. Các cuộc họp HĐQT từ sau ngày 26/4/2012 đến ngày 09/7/2012					
1	Ông Thái Văn Chuyện	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ	Phó Chủ tịch	4/4	100%	
3	Ông Tân Xuân Hiến	Thành viên	4/4	100%	
D. Các cuộc họp HĐQT từ sau ngày 09/7/2012 đến ngày 07/11/2012					
1	Ông Thái Văn Chuyện	Chủ tịch	3/3	100%	



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
4	21/2012/ NQ-HĐQT	30/3/2012	- Thống nhất báo cáo kết quả SXKD năm 2011 - Thống nhất kế hoạch SXKD năm 2012 trình ĐHĐCĐ - Thống nhất chủ trương Tái cấu trúc 2 Xí nghiệp - Nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 - Thống nhất việc chi trả cổ tức Vốn Nhà nước trước thời điểm cổ phần hóa và phương án phân bổ chi phí cho 04 năm - Giao Ban điều hành XD kế hoạch triển khai dự án ĐăkpiHao1
5	23/2012/ NQ-HĐQT	19/4/2012	Thông qua phương án chào báo cổ phần
6	24/2012/ NQ-HĐQT	19/4/2012	Thông qua tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược là Công ty cổ phần SX thương mại Thành Thành Công
7	25/2012/ NQ-HĐQT	26/4/2012	- Thống nhất phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại GHC - Thống nhất chủ trương chuyển giao lưới điện Chưprông cho EVN - Thống nhất triển khai dự án thủy điện ĐăkpiHao1 - Thống nhất thông qua chủ trương tái cấu trúc 02 Xí nghiệp - Thống nhất bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh
8	26/2012/ NQ-HĐQT	04/5/2012	Bổ sung phương án chào bán cổ phần
9	27/2012/ NQ-HĐQT	16/5/2012	Thống nhất thôi nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Phùng Nguyễn Âu Đệ
10	28/2012/ NQ-HĐQT	22/5/2012	Thông qua việc thay đổi đối tác chiến lược để thực hiện chào bán cổ phần, cụ thể Công ty CP SX TM Thành Thành Công thôi không tham gia làm đối tác chiến lược của GEC thay vào là các đối tác mới là: Công ty CP đường Ninh Hòa, Công ty CP giao dịch hàng hóa Sơn Tín, Công ty CP XNK Bến Tre và Công ty cổ phần kho vận Thiên Sơn
11	29/2012/ NQ-HĐQT	09/7/2012	Thống nhất thôi nhiệm chức Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và không tiếp tục tham gia vào Hội đồng quản trị đối với ông Phùng Nguyễn Âu Đệ
12	29A/2012/ NQ-HĐQT	16/7/2012	- Thông qua việc ký kết các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản Công ty giữa GEC và các đối tác/ Công ty con/ Công ty liên kết.

12
G T
H A
I
N
L A
U T

2	Ông Tân Xuân Hiến	Thành viên	3/3	100%	
D. Các cuộc họp HĐQT từ sau ngày 07/11/2012 đến 31/12/2012					
1	Ông Thái Văn Chuyền	Chủ tịch	1/1	100%	
2	Ông Tân Xuân Hiến	Thành viên	1/1	100%	
3	Ông Đình Văn Hiệp	Thành viên	1/1	100%	

Sau cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2012 vào ngày 09/4 Đại hội đã thống nhất số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm xuống còn 03 thành viên

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2012 Ban Tổng giám Đốc đã thực hiện nghiêm túc và có trách nhiệm các chỉ đạo và quyết định do HĐQT ban hành.
- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.
- Thành viên HĐQT là Ông Tân Xuân Hiến đồng thời là Tổng Giám đốc công ty nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT thuận lợi.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2013, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013 trình đại hội cổ đông thường niên 2013.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2012/NQ-HĐQT	4/01/2012	- Định hướng hoạt động Công ty trong năm 2012 - Định hướng xây dựng kế hoạch năm 2012 - Bàn về các dự án như: Thủy điện ĐăkPiHao1, thủy điện Alin B1, thủy điện Thượng Lộ, thủy điện Nước trong và KCN Diên Phú
2	20/2012/NQ-HĐQT	13/03/2012	Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty.
3	20A/2012/ NQ-HĐQT	15/03/2012	Thống nhất tạm trích lập các quỹ trong năm 2011

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các Hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản Công ty giữa GEC và các đối tác/ Công ty con/ Công ty liên kết.
13	30/2012/ NQ-HĐQT	10/08/2012	Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán (AAC) thay cho Công ty TNHH Kiểm toán DTL.
14	31/2012/ NQ-HĐQT	07/11/2012	Thống nhất bổ nhiệm ông Đinh Văn Hiệp làm Thành viên Hội đồng quản trị.
15	32/2012/ NQ-HĐQT	23/11/2012	- Thống nhất Tái cấu trúc Công ty/ Xí nghiệp trực thuộc - Thống nhất thông qua sơ đồ tổ chức hoạt động của Công ty. - Thống nhất kế hoạch cổ tức 2013. - Đưa ra kế hoạch chiến lược giai đoạn 2012-2016

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (theo Phụ lục 1)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (theo Phụ lục 2)
2. Giao dịch cổ phiếu (theo Phụ lục 3)
3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ /cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty): không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Thái Văn Chuyền

PHỤ LỤC 1

Thay đổi về danh sách người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2012 Công ty cổ phần Điện Gia Lai)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
I Hội đồng quản trị										
1	Ông Đinh Văn Hiệp		TV HĐQT	025347494	02/3/2011	CA TP HCM	13D, Đường số 25, P. Tân Quy, Quận 7, Tp HCM	08/11/2012	09/4/2012	
2	Ông Đoàn Thanh Quang		TV HĐQT	211653727	13/01/1996	CA Bình Định	35/33/9 Bế Văn Cấm, P.Tân Kiểng, Quận 7, TP HCM		09/4/2012	
II Ban kiểm soát										
1	Ông Đinh Văn Bình		Tr. BKS	025426947	14/3/2011	CA TP HCM	107B Chung cư sư vạn Hạnh, P9, Q5, Tp HCM		09/4/2012	
2	Bà Lương Ái Trúc		TV BKS	205010172	02/7/2002	CA Quảng Nam	19, đường số 1, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, Tp HCM		09/4/2012	
3	Ông Phạm Cao Sơn		Tr. BKS	220574624	18/6/2010	CA Khánh Hòa	241 Trần Quý Cáp, P. Ninh Hiệp, Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	09/4/2012	04/6/2012	
			TV BKS						05/6/2012	
Những người có liên quan										
3.1	Phạm Cao Thọ		Anh	220 739 882	01/8/2008	CA Khánh Hòa	171 Trần Quý Cáp, Ninh hòa, Khánh Hòa			
3.2	Phạm Thị Thanh Xuân		Chị	220 905 209	9/7/1991	CA Khánh Hòa	Ninh diêm, Ninh hòa, Khánh Hòa			



TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.3	Phạm Cao Long		Em	220 788 721	18/11/1995	CA Khánh Hòa	Diên phú, Diên khánh, Khánh Hòa			
3.4	Phạm Thị Hồng Thu		Em	220 885 668	08/1/2008	CA Khánh Hòa	Tổ 14 – TT Ninh hòa, Khánh Hòa			
3.5	Huỳnh Thị Kim Yến		Vợ	220885443	18/6/2010	CA Khánh Hòa	241 Trần Quý Cáp, Ninh hòa, Khánh Hòa			
4	Ông Lưu Mạnh Thức		TV BKS	250533243	06/6/1999	CA Lâm Đồng	123, Thôn 9, Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng	09/4/2012	04/6/2012	
			Tr. BKS						05/6/2012	
Những người có liên quan										
4.1	Lưu Văn Mến		Bố	250211334	26/8/2010	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng			
4.2	Đặng Thị Tâm		Mẹ	250848892	29/3/2008	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng			
4.3	Trần Thị Sương		Vợ	215036499	20/4/2012	CA Bình Định	Nhà A2-14, Chung cư BaSon, Phường 7, Quận Gò vấp, TP.HCM			
4.4	Lưu Quốc Trí		Anh	'025347388	28/02/2011	CA.TPHCM	Nhà số 42 Đường Số 7N, Khu cư xá Ngân hàng, Quận 7, Tp.HCM			
4.5	Lưu Thịnh		Em	250761757	26/11/2005	CA Lâm Đồng	Nhà A2-14, Chung cư BaSon, Phường 7, Quận Gò vấp, TP.HCM			
4.6	Lưu Thu Ổn		Em	250848891	29/3/2008	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng			

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
III	Ban Tổng Giám Đốc									
1	Ông Đinh Văn Hiệp		PTGD	025347494	02/3/2011	CA TP HCM	13D, Đường số 25, P. Tân Quy, Quận 7, Tp HCM	18/01/2012	1/01/2013	
Những người có liên quan										
1.1	Đinh Văn Tư		Cha	310 504 356	27/6/2008	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang			
1.2	Huỳnh Thị Sen		Mẹ	310 504 356	27/6/2008	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang			
1.3	Nguyễn Thị Thu Hà		Vợ	023 377 550	7/01/1997	CA Tp.HCM	13D, đường số 25, P.Tân Quy, Q7, Tp.HCM			
1.4	Đinh Ngọc Tâm		Em ruột	311 438 204	7/03/2008	CA Tiền Giang	Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang			
1.5	Đinh Thị Nhịnh		Em ruột	311 519 290	03/3/1994	CA Tiền Giang	22 ô 2 khu 3 tt, Chợ Gạo, Tiền Giang			
1.6	Đinh Thị Thu		Em ruột	311 668 477	5/7/1997	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang			
1.7	Đinh Thị Trang		Em ruột	025 140 523	16/6/2009	CA Tp.HCM	A 13, đường D4, khu tái định tư Tân Hưng, Q7, Tp.HCM			
2	Ông Nguyễn Tâm Hòa		P.TGD	300890582	27/11/2009	CA tỉnh Long An	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	10/12/2012		
Những người có liên quan										

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.1	Nguyễn Ngọc Bích		Cha	300299830	11/4/2009	CA tỉnh Long An	P12/5 ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An			
2.2	Nguyễn Thị Phụng		Mẹ	300299662	11/4/2009	CA tỉnh Long An	P12/5 ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An			
2.3	Nguyễn Bích Mai		Em	301145506	24/4/2000	CA tỉnh Long An	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM			
2.4	Bạch Lê Mai Phương		Vợ	024928749	10/4/2008	CA Tp. HCM	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM			

PHỤ LỤC 2

Danh sách người của cổ đông nội bộ và người có liên quan

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2012 Công ty CP Điện Gia Lai)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
I	Hội đồng quản trị									
1	Thái Văn Chuyện		Chủ tịch	320 917 215	21/01/2003	CA Bến Tre	291/56 Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM	0	0%	
Những người có liên quan										
1.1	Nguyễn Thị Mừng		Mẹ ruột				Bến Tre	0	0%	
1.2	Thái Thị Ánh Ngọc		Vợ				95/79 Năm Châu, P.12, Quận Tân Bình, Tp.HCM	0	0%	
1.3	Thái Văn Truyền		Cha ruột				Bến Tre	0	0%	
2	Phùng Nguyễn Âu Đệ		PCT	365619837	03/01/2003	CA Sóc Trăng	E182 CC An Phú, 961 Hậu Giang, P11, Q6, TP HCM	0	0%	Thôi nhiệm từ ngày 09/7/ 2012
3	Tân Xuân Hiến		TV HĐQT kiêm TGD	230558115	14/8/2000	CA Gia lai	02 Nguyễn Đường, Pleiku, Gia lai	262.500	0,5%	
Những người có liên quan										
3.1	Tân Tạo		Cha ruột	230 010 968	31/5/1978	CA Kon Tum	19 Lê Lợi, Tp.Kon Tum, Kon Tum	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.2	Nguyễn Thị Liễu		Mẹ ruột	233 168 229	26/2/2009	CA Kon Tum	19 Lê Lợi, Tp.Kon Tum, Kon Tum	0	0%	
3.3	Hồ Thị ánh Ngọc		Vợ	230 107 586	28/3/2000	CA Gia Lai	02 Nguyễn Đường, Tp.Pleiku, Gia Lai	0	0%	
3.4	Tân Thế Bảo		Con trai	230 715 689	15/9/2004	CA Gia Lai	02 Nguyễn Đường, Tp.Pleiku, Gia Lai	0	0%	
3.5	Tân Thị Quỳnh Dung		Con gái	230913617	07/3/2011	CA Gia Lai	02 Nguyễn Đường, Tp.Pleiku, Gia Lai	0	0%	
3.6	Tân Thị Xuân Hiền		Chị ruột	210 923 551	11/9/1994	CA Bình Định	726 Hùng Vương, phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Bình Định	0	0%	
3.7	Tân Xuân Hậu		Em ruột	230 305 430	26/4/1982	Gia Lai -KT	10 Nguyễn Du, TT.Chư prông, Gia Lai	0	0%	
3.8	Tân Xuân Hùng		Em ruột	230 440 202	6/6/1988	Gia Lai -KT	Tổ 2, TT Chư prông, huyện Chư prông, Gia Lai	0	0%	
3.9	Tân Thị Xuân Hiền		Em ruột	230 581 160	16/8/1978	CA Gia Lai	Thị xã Ayunpa, Gia Lai	0	0%	
3.10	Tân Thị Xuân Huyền		Em ruột	230 919 925	27/8/2008	CA Gia Lai	Xã Ia Kênh, Tp.Pleiku, Gia Lai	0	0%	
3.11	Tân Thị Xuân Hương		Em ruột	230 486 279	9/7/2007	CA Gia Lai	193/6 Lê Hồng Phong, Tx.Ayunpa, Gia Lai	0	0%	
4	Đình Văn Hiệp		TV HĐQT	025347494	02/3/2011	CA TP HCM	13D, Đường số 25, P. Tân Quy, Quận 7, Tp HCM	0	0%	Thời nhiệm từ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
										ngày 1/01/ 2013
<i>Những người có liên quan</i>										
4.1	Đình Văn Tư		Cha	310 504 356	27/6/2008	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
4.2	Huỳnh Thị Sen		Mẹ	310 504 356	27/6/2008	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
4.3	Nguyễn Thị Thu Hà		Vợ	023 377 550	7/01/1997	CA Tp.HCM	13D, đường số 25, P.Tân Quy, Q7, Tp.HCM	0	0%	
4.4	Đình Ngọc Tâm		Em ruột	311 438 204	7/03/2008	CA Tiền Giang	Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
4.5	Đình Thị Nhị		Em ruột	311 519 290	03/3/1994	CA Tiền Giang	22 ô 2 khu 3 tt, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
4.6	Đình Thị Thu		Em ruột	311 668 477	5/7/1997	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
4.7	Đình Thị Trang		Em ruột	025 140 523	16/6/2009	CA Tp.HCM	A 13, đường D4, khu tái định cư Tân Hưng, Q7, Tp.HCM	0	0%	
II	Ban kiểm soát									
1	Lưu Mạnh Thức		Tr. BKS	250533243	06/6/1999	CA Lâm Đồng	123, Thôn 9, Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1.1	Lưu Văn Mến		Bố	250211334	26/8/2010	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng	0	0%	
1.2	Đặng Thị Tâm		Mẹ	250848892	29/3/2008	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng	0	0%	
1.3	Trần Thị Sương		Vợ	215036499	20/4/2012	CA Bình Định	Nhà A2-14, Chung cư BaSon, Phường 7, Quận Gò vấp, TP.HCM	0	0%	
1.4	Lưu Quốc Trí		Anh	'025347388	28/02/2011	CA.TPHCM	Nhà số 42 Đường Số 7N, Khu cư xá Ngân hàng, Quận 7, Tp.HCM	0	0%	
1.5	Lưu Thịnh		Em	250761757	26/11/2005	CA Lâm Đồng	Nhà A2-14, Chung cư BaSon, Phường 7, Quận Gò vấp, TP.HCM	0	0%	
1.6	Lưu Thu Ổn		Em	250848891	29/3/2008	CA Lâm Đồng	123 Thôn 9 - Hòa Ninh - Di Linh - Lâm Đồng	0	0%	
2	Phạm Cao Sơn		TV BKS	220574624	18/6/2010	CA Khánh Hòa	241 Trần Quý Cáp, P. Ninh Hiệp, Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Phạm Cao Thọ		Anh	220 739 882	01/8/2008	CA Khánh Hòa	171 Trần Quý Cáp, Ninh hòa, Khánh Hòa	0	0%	
2.2	Phạm Thị Thanh Xuân		Chị	220 905 209	9/7/1991	CA Khánh Hòa	Ninh diêm, Ninh hòa, Khánh Hòa	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.3	Phạm Cao Long		Em	220 788 721	18/11/1995	CA Khánh Hòa	Diên phú, Diên khánh, Khánh Hòa	0	0%	
2.4	Phạm Thị Hồng Thu		Em	220 885 668	08/1/2008	CA Khánh Hòa	Tổ 14 – TT Ninh hòa, Khánh Hòa	0	0%	
2.5	Huỳnh Thị Kim Yến		Vợ	220885443	18/6/2010	CA Khánh Hòa	241 Trần Quý Cáp, Ninh hòa, Khánh Hòa	0	0%	
3	Nguyễn Ngọc Linh		TV BKS	230522327	05/05/1995	CA Gia lai	85B Ngô Gia Khảm – Pleiku – Gia Lai	2.600	0,005%	
Những người có liên quan										
3.1	Nguyễn Ngọc Thành		Cha	230003279	17/01/1978	Gia Lai	65 Nguyễn Thái Học – Pleiku - Gia Lai	0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Ngo		Mẹ	230003192	16/01/1978	Gia Lai		0	0%	
3.3	Nguyễn Ngọc Long		Em	230524225	27/5/1995	Gia Lai		0	0%	
3.4	Nguyễn Ngọc Lan		Em	230590594	13/7/1999	Gia Lai		0	0%	
3.5	Phạm Thị Thu Hà		Vợ	230528896	5/5/2009	Gia Lai	85B Ngô Gia Khảm – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
3.6	Nguyễn Ngọc Anh Trang		Con					0	0%	
III	Ban điều hành									

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Đinh Văn Hiệp		PTGD	025347494	02/3/2011	CA TP HCM	13D, Đường số 25, P. Tân Quy, Quận 7, Tp HCM	0	0%	Thôi nhiệm từ ngày 01/01/ 2013
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1	Đinh Văn Tư		Cha	310 504 356	27/6/2008	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
1.2	Huỳnh Thị Sen		Mẹ	310 504 356	27/6/2008	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
1.3	Nguyễn Thị Thu Hà		Vợ	023 377 550	7/01/1997	CA Tp.HCM	13D, đường số 25, P.Tân Quy, Q7, Tp.HCM	0	0%	
1.4	Đinh Ngọc Tâm		Em ruột	311 438 204	7/03/2008	CA Tiền Giang	Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
1.5	Đinh Thị Nhị		Em ruột	311 519 290	03/3/1994	CA Tiền Giang	22 ô 2 khu 3 tt, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
1.6	Đinh Thị Thu		Em ruột	311 668 477	5/7/1997	CA Tiền Giang	Bình Hưng, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	0	0%	
1.7	Đinh Thị Trang		Em ruột	025 140 523	16/6/2009	CA Tp.HCM	A 13, đường D4, khu tái định tư Tân Hưng, Q7, Tp.HCM	0	0%	
2	Nguyễn Đình Tuấn		PTGD	230690452	13/10/2003	CA Gia Lai	112 Lê Thánh Tôn – Pleiku	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
							– Gia Lai			
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Đặng Thị Kỳ Nam		Mẹ ruột				Kon Tum			Mất
2.2	Phạm Thị Kim Ngân		Vợ	230484214	15/10/2003	CA Gia Lai	112 Lê Thánh Tôn – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
2.3	Nguyễn Phạm Đình Vũ		Con ruột				112 Lê Thánh Tôn – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
2.4	Nguyễn Phạm Đình Văn		Con ruột				112 Lê Thánh Tôn – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
2.5	Nguyễn Thị Nhung		Chị ruột	230077566	14/08/1978	CA Kon Tum	30 Phạm Ngọc Thạch – Kon Tum	0	0%	
2.6	Nguyễn Thị Lan		Em ruột	230317147	01/06/1983	CA Kon Tum	36 Phạm Ngọc Thạch – Kon Tum	0	0%	
2.7	Nguyễn Thị Phượng		Em ruột	230340276	19/05/1984	CA Kon Tum	79 Hai Bà Trưng – Kon Tum	0	0%	
2.8	Nguyễn Thị Hoàng		Em ruột	230317148	01/06/1983	CA Kon Tum	23 Bùi Dự - Pleiku – Gia Lai	0	0%	
3	Phan Thanh Lạc		PTGD	230681756	27/8/2003	CA Gia lai	14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai	135.110	0,26%	
<i>Những người có liên quan</i>										

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.1	Phan Văn Gia		Cha							Mất
3.2	Phạm Thị Cháu		Mẹ							Mất
3.3	Nguyễn Thị Điều		Vợ	230451269	27/8/2003	Gia Lai	14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai	53.013	0,1%	
3.4	Phan Thanh Thành		Con trai	230768256	15/7/2005	Gia Lai	160/1/11 Phan Huy Ích, F12, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	
3.5	Phan Nhật Lệ		Con gái	230913761	04/8/2008	Gia Lai	160/1/11 Phan Huy Ích, F12, Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	
3.6	Phan Quốc An		Anh trai	162681405	25/7/2002	Nam Định	Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định	0	0%	
3.7	Phan Văn Bằng		Anh trai	160244006	25/6/1978	Nam Định	Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định	0	0%	
3.8	Phan Thị Nhuận		Chị gái	160244076	25/6/1978	Nam Định	Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định	0	0%	
3.9	Phan Thị Nhuận		Chị gái	160244122	26/6/1978	Nam Định	Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định	0	0%	
4	Nguyễn Tâm Hòa		P.TGD	300890582	27/11/2009	CA tỉnh Long An	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	0	0%	Bổ nhiệ m từ ngày 10/12 /2012

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
Những người có liên quan										
4.1	Nguyễn Ngọc Bích		Cha	300299830	11/4/2009	CA tỉnh Long An	P12/5 ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	0	0%	
4.2	Nguyễn Thị Phụng		Mẹ	300299662	11/4/2009	CA tỉnh Long An	P12/5 ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	0	0%	
4.3	Nguyễn Bích Mai		Em	301145506	24/4/2000	CA tỉnh Long An	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	0	0%	
4.4	Bạch Lê Mai Phương		Vợ	024928749	10/4/2008	CA Tp. HCM	5.06A Cc Rubyland, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	0	0%	
5	Trần Thị Phương		KTT	230524800	14/5/2011	CA Gia Lai	45/25 đường Lê Đình Chinh – P. Hoa Lư – TP Pleiku – Gia Lai	20.200	0,04%	
Những người có liên quan										
5.1	Hồ Quý Tri Thức		Chồng	230498057	1/4/2010	CA Gia Lai	47/25 Lê Đình Chinh – Pleiku – Gia Lai	0	0%	
5.2	Hồ Ngọc Khánh Linh		Con				47/25 Lê Đình Chinh – Pleiku – Gia Lai	0	0%	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TKG D CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	CMND/ ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.3	Trần Quốc Chí		Anh	233017673	30/5/2000	CA Kon Tum	92 Trương Hán Siêu – TP Kon Tum – Kon Tum	0	0%	
5.4	Trần Thị Lý		Chị	230583696	17/5/1999	CA Gia Lai	Long Hải Bắc – Phường Xuân Yên – TX Sông Cầu – tỉnh Phú Yên	0	0%	
5.5	Trần Thị Loan		Chị	233117925	10/8/2006	CA Kon Tum	564 Trần Phú – TP Kon Tum – Kon Tum	0	0%	
5.6	Trần Quốc Dũng		Em	233180197	12/6/2012	CA Kon Tum	03 Ngô Miên – TP Kon Tum – tỉnh Kon Tum	0	0%	
5.7	Trần Thị Ngọc		Em	233218789	12/1/2012	CA Kon Tum	03 Ngô Miên – TP Kon Tum – tỉnh Kon Tum	0	0%	



PHỤ LỤC 3

Giao dịch cổ phiếu

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2012 Công ty CP Điện Gia Lai)

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng....)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP đường Ninh Hòa (NHS)	Thái Văn Chuyển (Chủ tịch NHS và Chủ tịch GEC)	0	0%	7.000.000	13,388%	Đầu tư cổ phiếu phát hành mới
2	Công ty CP giao dịch hàng hóa Sơn Tín	Cổ đông lớn	0	0%	7.000.000	13,388%	Đầu tư cổ phiếu phát hành mới
3	Công ty CP xuất nhập khẩu Bến Tre	Cổ đông lớn	0	0%	7.000.000	13,388%	Đầu tư cổ phiếu phát hành mới
4	Công ty CP Kho vận Thiên Sơn	Cổ đông lớn	0	0%	5.143.593	9,837%	Đầu tư cổ phiếu phát hành mới
5	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Cổ đông lớn	2.875.000	10.997%	5.075.000	9.706%	Chuyển nhượng/ Nhận
6	Công ty CP Đầu tư Tín Việt	Cổ đông lớn	10.465.371	40.003%	12.565.371	24,031%	Chuyển nhượng/Nhận
7	Nguyễn Thị Điều	Vợ ông Phan Thanh Lạc - PTGD	46.013	0,18%	53.013	0,1%	Nhận chuyển nhượng
8	Trần Thị Phương	Kế toán trưởng	10.200	0,04%	20.200	0,04%	Nhận chuyển nhượng
9	Tân Xuân Hậu	Em ông Tân Xuân Hiến – TV HĐQT kiêm TGD	2.300	0,009%	0	0%	Chuyển nhượng

Ghi chú: Các cá nhân thứ tự từ 5 đến 9 tại thời điểm đầu kỳ vốn điều lệ là 261,4 tỷ đồng, đến ngày 30/6/2012 báo cáo thì vốn điều lệ của GEC là : 522,87 tỷ đồng (tăng vốn điều lệ theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2012) do đó tỷ lệ sở hữu đầu kỳ có chênh lệch so với tỷ lệ sở hữu cuối kỳ.